

Số 4/QĐ-MNVD

Uông Bí, ngày 05 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc niêm yết công khai việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024”

Căn cứ vào Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí "V/v giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ quyết định số 231 /QĐ-PGDĐT ngày 01 /03/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Uông Bí “Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024”;

Xét đề nghị của tổ văn phòng kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố niêm yết công khai Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, Tổ chuyên môn trực thuộc trường mầm non Vàng Danh thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- PGD, TCKH;
- Lưu: Văn thư

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng

Uông Bí, ngày 05 tháng 03 năm 2024

BIÊN BẢN

“Về việc niêm yết công khai việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024”

Hôm nay, vào hồi 12h30' ngày 05/03/2024,

Tại phòng họp của trường MN Vàng Danh họp tổ chức niêm yết công khai cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024:

Niêm yết tại trường mầm non Vàng Danh.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, CC, VC, NV cơ quan trường MN Vàng Danh: 18/18
- Chủ trì: Nguyễn Thị Hồng - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Đại diện công đoàn: Bùi Thị Hương - Chức vụ: Chủ tịch;
- Người ghi biên bản: Vũ Thị Liên - Chức vụ: Giáo viên-Thư ký ;

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024 của Trường MN Vàng Danh theo Quyết định số 231/QĐ-PGD&ĐT ngày 01/03/2024 "Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024 " (kèm theo Phiếu phân bổ dự toán của cơ quan trường MN Vàng Danh).

Thông nhất thời điểm niêm yết các nội dung công khai: Từ 05/03/2024 đến 05/06/2024.

Biên bản được nhất trí thông qua và được lưu trong hồ sơ thực hiện nội dung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính.

Biên bản kết thúc niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận. Không có cá nhân và bộ phận có ý kiến không đồng ý.

Biên bản được thành lập 02 bản để lưu hồ sơ và dán lại bảng thông báo của Trường MN Vàng Danh

CHỦ TRÌ
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hương

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Vũ Thị Liên

Đơn vị dự toán: Trường mầm non Vàng Danh

Mã số CC-QJNS
(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017)
của Bộ Tài chính
Số: 07 Năm NS: 2024

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Nội dung phân bổ: Dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023

Thực hiện theo Quyết định số : 231/QĐ-PCGDDT ngày 01/03/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo "Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học Năm 2024"

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Dự toán		Quyết định/Thông báo giao dự toán		Mã quỹ	TKCT	Mã cấp NS	Mã DVQJNS	Mã chương	Mã phân bổ KT	Mã CTĐT, DA và HTCT	Mã KENN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số bù trừ toán, số ID, Số giao dịch Dossier
					Số	Ngày										Nợ	Có	
	Chi thường xuyên																	
B	KHOI TRƯỜNG HỌC																	95.170.000
I	KHOI MẦM NON																	95.170.000
7	Trường MN Vàng Danh	Cấp 4	Dự toán không tự chủ	231	01/3/2024	01	9527	3	1101841	622	071	00000	2812	12		95.170.000		

Phòng GDDT, lập ngày 04 tháng 3 năm 2024

CQ tài chính ghi số ngày/... tháng 3 năm 2024

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Kiểm soát

Trưởng đơn vị

Vũ Thị Hải Hà



Nguyễn Thị Hồng

Phạm Thị Thủy Vinh



Trần Nam Hải

Đơn vị: Trường mầm non Vàng Danh
Chương 622: Loại 070: Khoản 071
Mã số ĐVQHNS: 1101841

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Uông Bí, ngày 04 tháng 03 năm 2024

**THUYẾT MINH CHI TIẾT PHÂN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO NỘI DUNG
NHIỆM VỤ CHI ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO NĂM 2024**

Nội dung phân bổ : Dự toán chi không thường xuyên theo QĐ số : 231/QĐ-PGDĐT ngày 01/03/2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Kinh phí không tự chủ	95.170.000	
	- Kinh phí mua sách thư viện phục vụ đổi mới SGK	5.170.000	
	- Kinh phí hoạt động vệ sinh môi trường chung trường lớp	40.000.000	
	- Kinh phí hỗ trợ BVVS trường có mức thu học phí thấp	50.000.000	
Tổng số:		95.170.000	

Tổng số tiền (bằng chữ): *Chín mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng/.*

ĐƠN VỊ TRƯỜNG MN VÀNG DANH

KÊ TOÁN


Vũ Thị Hải Hà

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Hồng

Số: 231/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15%
cho các đơn vị trường học Năm 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số
56/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung
về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh
tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm
2024;

Căn cứ Kế hoạch kinh phí năm 2024 của chuyên môn cấp học Mầm non,
Tiểu học, Trung học cơ sở, Thể dục thể thao được phân bổ cho các đơn vị
trường học; Căn cứ quy mô Trường, Lớp học;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí không tự chủ của Phòng giáo dục
và Đào tạo năm 2024, cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường học số tiền:
3.580.690.000 đồng. (Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu, sáu trăm chín
mười ngàn đồng chẵn). Có biểu chi tiết kèm theo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí không tự chủ thành phố cấp
năm 2024.

Điều 2. Giao bộ phận Tài vụ cấp số kinh phí trên và hướng dẫn các đơn vị
trường học thực hiện; Các đơn vị trường học phân bổ dự toán và quản lý, sử
dụng kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trường học, Kho bạc nhà nước Uông Bí,
các đơn vị và cá nhân liên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, TV PGDĐT.



UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO ĐỊNH MỨC 15% NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 231/QĐ-PGDĐT ngày 01/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

		Kinh phí không tự chủ - Khỏi trường						
STT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ duy trì phòng học CNTT	Kinh phí tổ chức Hội nghị chuyên đề và sự kiện	Kinh phí mua sách thư viện phục vụ đổi mới Sách giáo khoa	Kinh phí hoạt động vệ sinh môi trường chung trường lớp học	Kinh phí hỗ trợ báo vệ, vệ sinh trường có mức thu học phí thấp; trường TH được hỗ trợ kinh phí thấp	Kinh phí hỗ trợ in, photocopy kiểm tra học lý (Cấp TH 10.000đ/hs. Cấp THCS 25.000đ/hs)	Tổng kinh phí
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3+4+...+8
	KHOI TRƯỜNG	250.000.000	540.000.000	432.400.000	1.140.000.000	540.000.000	678.290.000	3.580.690.000
1	MÀM NON		190.000.000	103.000.000	580.000.000	370.000.000	-	1.243.000.000
1	MN 19/5			6.520.000	40.000.000	60.000.000	-	106.520.000
2	MN Phương Nam		20.000.000	10.870.000	60.000.000	-	-	90.870.000
3	MN Quang Trung		20.000.000	7.250.000	60.000.000	-	-	87.250.000
4	MN Trung Vương		20.000.000	7.250.000	40.000.000	-	-	67.250.000
5	MN Bắc Sơn			7.250.000	40.000.000	-	-	47.250.000
6	MN Thương Yên Công		70.000.000	7.970.000	40.000.000	50.000.000	-	167.970.000
7	MN Vàng Danh			5.170.000	40.000.000	50.000.000	-	95.170.000
8	MN Nam Khê		20.000.000	5.790.000	40.000.000	50.000.000	-	115.790.000
9	MN Thanh Sơn			11.590.000	40.000.000	-	-	51.590.000
10	MN Yên Thanh			7.250.000	40.000.000	40.000.000	-	87.250.000
11	MN Phương Đông			14.490.000	60.000.000	-	-	74.490.000
12	MN Điện Công		20.000.000	5.800.000	40.000.000	70.000.000	-	135.800.000
13	MN Đông Chanh		20.000.000	5.800.000	40.000.000	50.000.000	-	115.800.000
II	TỔNG HỢC	100.000.000	210.000.000	179.400.000	500.000.000	70.000.000	218.640.000	1.278.040.000
1	TH Lý Thường Kiệt			16.200.000	30.000.000		20.460.000	66.660.000
2	TH Trần Hưng Đạo			8.400.000	30.000.000		9.420.000	47.820.000
3	TH Phương Nam B			7.800.000	30.000.000		10.240.000	48.040.000
4	TH Kim Đồng			6.000.000	30.000.000		7.000.000	43.000.000
5	TH Lê Hồng Phong			9.600.000	30.000.000	70.000.000	9.880.000	119.480.000
6	TH Yên Thanh	50.000.000	20.000.000	15.000.000	30.000.000		20.800.000	135.800.000
7	TH Phương Nam A			8.400.000	30.000.000		9.880.000	48.280.000
8	TH Lê Lợi		60.000.000	17.400.000	30.000.000		24.560.000	131.960.000
9	TH Trung Vương	50.000.000	20.000.000	13.200.000	30.000.000		15.920.000	129.120.000